

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
4	Huyện Trần Văn Thời	Đơn vị bầu cử số 06	05 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 07	04 đại biểu
5	Huyện Cái Nước	Đơn vị bầu cử số 08	03 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 09	03 đại biểu
6	Huyện Phú Tân	Đơn vị bầu cử số 10	05 đại biểu
7	Huyện Đầm Dơi	Đơn vị bầu cử số 11	04 đại biểu
		Đơn vị bầu cử số 12	04 đại biểu
8	Huyện Năm Căn	Đơn vị bầu cử số 13	03 đại biểu
9	Huyện Ngọc Hiển	Đơn vị bầu cử số 14	04 đại biểu

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 62/2004/NĐ-CP ngày 18/02/2004 phê chuẩn số lượng, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2004 - 2009.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 429/2003/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 23 tháng 12 năm 2003 về ấn định ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn số lượng 17 (mười bảy) đơn vị bầu cử, 57 (năm mươi bảy) đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2004 - 2009 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ BẦU CỬ VÀ SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở
MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE NHIỆM KỲ 2004 - 2009**

Số thứ tự	Đơn vị hành chính	Đơn vị bầu cử	Số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị
1	Thị xã Bến Tre	Đơn vị bầu cử số 01 Đơn vị bầu cử số 02	03 đại biểu 03 đại biểu
2	Huyện Giồng Trôm	Đơn vị bầu cử số 03 Đơn vị bầu cử số 04	04 đại biểu 04 đại biểu
3	Huyện Ba Tri	Đơn vị bầu cử số 05 Đơn vị bầu cử số 06	04 đại biểu 04 đại biểu
4	Huyện Châu Thành	Đơn vị bầu cử số 07 Đơn vị bầu cử số 08	03 đại biểu 04 đại biểu
5	Huyện Bình Đại	Đơn vị bầu cử số 09 Đơn vị bầu cử số 10	03 đại biểu 03 đại biểu
6	Huyện Mỏ Cày	Đơn vị bầu cử số 11 Đơn vị bầu cử số 12	04 đại biểu 03 đại biểu
7	Huyện Thạch Phú	Đơn vị bầu cử số 13 Đơn vị bầu cử số 14	03 đại biểu 03 đại biểu
8	Huyện Chợ Lách	Đơn vị bầu cử số 15 Đơn vị bầu cử số 16 Đơn vị bầu cử số 17	03 đại biểu 03 đại biểu 03 đại biểu

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 63/2004/NĐ-CP ngày 18/02/2004 phê chuẩn số lượng, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2004 - 2009.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của

Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 429/2003/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 23 tháng 12 năm 2003 về ấn định ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,